

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

Bản án số: 04/2021/DS-ST

Ngày: 08-02-2021

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Duy Cảnh.

2. Bà Y Blur.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Trần Bá Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh K xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 194/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2020 về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V. Địa chỉ: Tòa nhà Capital Tower, số 109 Trần Hưng Đ, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S; chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Văn M; chức vụ: Tổ trưởng tổ hỗ trợ hoạt động, Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V – Chi nhánh K (Văn bản ủy quyền đề ngày 24/7/2020) (Có mặt).

2. Bị đơn: Chị Mai Thị H, sinh năm 1991 và anh Dương Mãi Th, sinh năm 1991 (Vắng mặt). Cùng địa chỉ: Thôn Lâm T, xã Ia C, thành phố K, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/11/2020 và trong quá trình xét xử, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V trình bày:

Vào ngày 14/3/2018, Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V – Chi nhánh K (gọi tắt là Ngân hàng) và chị Mai Thị H và anh Dương Mãi Th ký kết Hợp đồng tín dụng số HDTD6402018328. Chị H và anh Th vay của Ngân hàng số tiền là 50.000.000 đồng; thời hạn vay 36 tháng (kể từ ngày 14/3/2018 đến hết ngày 13/3/2021); mục đích vay: tiêu dùng cá nhân (mua sắm vật dụng gia đình); lãi suất cho vay trong hạn là 14%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Kỳ hạn trả gốc: Trả 01 tháng/kỳ, trả góp trong 36 tháng. Kỳ hạn trả lãi: Trả vào ngày 25 hàng tháng. Số tiền đã giải ngân: 50.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng*). Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, anh Th và chị H trả gốc được 23.613.000 đồng, sau đó ngừng trả gốc, trả lãi; mặc dù ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở nhưng anh Th, chị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Ngày 15/10/2019, Ngân hàng chuyển sang nợ quá hạn. Yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Mai Thị H và anh Dương Mãi Th trả cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V – Chi nhánh K số tiền tạm tính đến ngày 08/02/2021 là **33.320.128 đồng** (*Bằng chữ: Ba mươi ba triệu ba trăm hai mươi nghìn một trăm hai tám đồng*), trong đó: Dư nợ gốc: 26.387.000 đồng; Lãi quá hạn: 3.100.890 đồng; Lãi phạt gốc: 3.558.994 đồng; Lãi phạt lãi: 273.244 đồng và toàn bộ lãi phát sinh kể từ ngày 09/02/2021 theo lãi suất quá hạn đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và các cam kết đã được ký kết với Ngân hàng cho đến khi tất toán xong khoản vay.

*Bị đơn chị Mai Thị H và anh Dương Mãi Th đã được Tòa án thực hiện niêm yết công khai hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không đến tòa án để làm việc và vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã tuân thủ, chấp hành đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn chị Mai Thị H và anh Dương Mãi Th dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Chị H và anh Th đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 280, 357, 463, 466 Bộ luật Dân sự 2015. Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V. Buộc chị Mai Thị H và anh Dương Mãi Th có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V – Chi nhánh K tạm tính đến ngày 08/02/2021 là **33.320.128 đồng** (*Bằng chữ: Ba mươi ba triệu ba trăm hai mươi nghìn một trăm hai tám đồng*), trong đó: Dư nợ gốc: 26.387.000 đồng; Lãi quá hạn: 3.100.890 đồng; Lãi phạt gốc: 3.558.994 đồng; Lãi phạt lãi: 273.244 đồng và toàn bộ lãi phát sinh kể từ ngày 09/02/2021 theo lãi suất quá hạn đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và các cam kết đã được ký kết với Ngân hàng cho đến khi tất toán xong khoản vay.

Về án phí : Đơn khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V – Chi nhánh K và chị Mai Thị H và anh Dương Mãi Th ký kết Hợp đồng tín dụng HDTĐ6402018328 ngày 14/3/2018. Quá trình thực hiện hợp đồng anh Thiện và chị Hồng đã vi phạm nghĩa vụ trả gốc, lãi nên Ngân hàng khởi kiện vụ án tại Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh K là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 429 Bộ luật dân sự; Bị đơn Mai Thị H và anh Dương Mãi Th đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình giải quyết, xét xử vụ án. Như vậy, chị H, anh Th đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Xét Hợp đồng tín dụng số HDTĐ6402018328 ngày 14/3/2018 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V – Chi nhánh K với chị Mai Thị H và anh Dương Mãi Th là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và có lãi. Việc xác lập Hợp đồng tín dụng giữa các bên là tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật. Thời hạn cho vay: 36 tháng kể từ ngày 14/3/2018 đến hết ngày 13/3/2021. Kỳ hạn trả gốc: Trả 01 tháng/kỳ, trả góp trong 36 tháng. Kỳ hạn trả lãi: Trả vào ngày 25 hàng tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng, chị H, anh Th không thực hiện đúng việc trả gốc, lãi theo định kỳ như thỏa thuận. Chị H, anh Th trả gốc được 23.613.000 đồng, sau đó ngừng trả gốc và lãi. Ngày 15/10/2019, Ngân hàng chuyển sang nợ quá hạn, tiếp tục đôn đốc, nhắc nhở và liên lạc với chị Hồng, anh Thiện yêu cầu trả nợ nhưng anh chị vẫn không thực hiện. Như vậy, chị H và anh Th đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền của bên vay theo quy định tại các Điều 280,463; khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt là có cơ sở được chấp nhận, buộc chị Mai Thị H và anh Dương Mãi Th có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V – Chi nhánh K tính đến hết ngày 08/02/2021 số tiền là **33.320.128 đồng** (*Bằng chữ : Ba mươi ba triệu ba trăm hai mươi nghìn một trăm hai tám đồng*), trong đó: Dư nợ gốc: 26.387.000 đồng; Lãi quá hạn: 3.100.890 đồng; Lãi phạt gốc: 3.558.994 đồng; Lãi phạt lãi: 273.244 đồng và toàn bộ lãi phát sinh kể từ ngày 09/02/2021 theo lãi suất quá hạn đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và các cam kết đã được ký kết với Ngân hàng cho đến khi tất toán xong khoản vay.

Trường hợp trong Hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V – Chi nhánh K thì lãi suất mà chị H và anh Th phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng

TMCP Bưu điện Liên V – Chi nhánh K theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V – Chi nhánh K.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn chị Mai Thị H và anh Dương Mãi Th phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 3 Điều 228; Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 280, 429, 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1.Chấp nhận đơn khởi kiện đề ngày 03/11/2020 của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V. Buộc chị Mai Thị H và anh Dương Mãi Th trả cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V - Chi nhánh K tính đến ngày 08/02/2021 số tiền là **33.320.128 đồng** (*Bằng chữ : Ba mươi ba triệu ba trăm hai mươi nghìn một trăm hai tám đồng*), trong đó: Dư nợ gốc: 26.387.000 đồng; Lãi quá hạn: 3.100.890 đồng; Lãi phạt gốc: 3.558.994 đồng; Lãi phạt lãi: 273.244 đồng và toàn bộ lãi phát sinh kể từ ngày 09/02/2021 theo lãi suất quá hạn đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và các cam kết đã được ký kết với Ngân hàng cho đến khi tất toán xong khoản vay.

Trường hợp trong Hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V – Chi nhánh K thì lãi suất mà chị Hồng và anh Thiện phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Vt – Chi nhánh K theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Chi nhánh Kon Tum.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Mai Thị H và anh Dương Mãi Th phải chịu 1.666.006 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V 795.557 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003775 ngày 05/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố K.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08/02/2021), nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại UBND xã, phường nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh K;
- VKSND tỉnh K;
- VKSND TP K;
- Chi cục THADS tp K;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Mai Thị Thu

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa